

Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 44/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà M – sinh năm 1990

Trú tại: P, Q 2, X, Phú Yên

Bị đơn: Anh Võ Phụng S – sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: P, Q 2, X, Phú Yên

Trú tại: H, L, X, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà M và anh Võ Phụng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hà M và anh Võ Phụng S có 02 con chung: Võ Thị Mỹ N – sinh ngày 25/5/2014 đang ở với anh Sinh và Võ Hoàng T – sinh ngày 12/11/2017 đang ở với chị M. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn, chị M được trực tiếp nuôi con Võ Hoàng T còn anh Sinh nuôi con Võ Thị Mỹ N. Hai bên tự túc nuôi con, không bên nào cấp dưỡng.

Chị M và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hà M và anh Võ Phụng Sinh tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị Hà M và anh Võ Phụng S mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng chị M tự nguyện chịu án phí cho anh Sinh nên chị M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011317 ngày 27/4/2020. Chị M được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND xã Q 2, X;
- UBND thị trấn La Hai, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung